

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ THI OLYMPIC TIẾNG ANH TRÊN INTERNET - CẤP TOÀN QUỐC

Năm học 2015 - 2016

(Kèm theo văn bản số 652 /GDĐT-TrH ngày 15 tháng 03 năm 2016)

KHỐI LỚP 9

STT	ID	Họ Và Tên	lớp	Trường	Quận/Huyện	Điểm	Thời gian thi
1	1226353876	Nguyễn Ngọc Băng Tâm	9	Trường Chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	1920	1466
2	1225766561	Tổng Lê Hân	9	Trường Chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	1910	1676
3	1223440965	Trần Quang Anh	9	Trường THCS Trường Chinh	Quận Tân Bình	1900	1461
4	1210331960	Lê Thái Phương Mai	9	Trường THCS Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh	1890	1240
5	1210195909	Võ Văn Chánh Quang	9	Trường THCS Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận	1880	1410
6	1224350184	Trần Thị Lan Phương	9	Trường THCS Bình Tây	Quận 6	1880	1748
7	1226169300	Nguyen Hieu Thanh	9	Trường THCS Bình Tây	Quận 6	1880	1800
8	1226367822	Ho Tuong Quyen	9	Trường THCS Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh	1870	1629
9	1226595909	Lê Minh Tâm	9	Trường THCS Vân Đồn	Quận 4	1870	1800
10	1224552672	Lê Quỳnh Anh	9	Trường THCS Nguyễn Văn Tố	Quận 10	1860	1631
11	1211652290	Nguyễn Quỳnh Thanh Trúc	9	Trường THCS Nguyễn Du	Quận 1	1850	1479
12	1222093330	Lê Minh	9	Trường THCS Võ Trường Toản	Quận 1	1850	1538
13	1222624884	Lại Huỳnh Yến Nhi	9	Trường THCS Trường Chinh	Quận Tân Bình	1850	1722
14	1216571193	Võ Ngọc Phương Linh	9	Trường THCS Bán công Điện Biên	Quận Bình Thạnh	1850	1757
15	1211949765	Phạm Gia Khiêm	9	Trường THCS Quang Trung	Quận Gò Vấp	1850	1800
16	1223791400	Trần Ngọc Trúc Phương	9	Trường THCS Đống Đa	Quận Bình Thạnh	1840	1509
17	1221961031	Bùi Thị Xuân Lan	9	Trường THCS Phạm Văn Chiêu	Quận Gò Vấp	1840	1693
18	1210665623	Nguyễn Minh Hiếu	9	Trường THCS Nguyễn Trãi	Quận Gò Vấp	1840	1767
19	109140828	Đinh Quỳnh Vi	9	Trường THCS Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú	1840	1781
20	1221633760	Nguyễn Thùy Mỹ Duyên	9	Trường THCS Bán công Thông Tây Hội	Quận Gò Vấp	1840	1800

21	1232171124	Trần Nguyễn Anh Khoa	9	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	Quận Bình Tân	1830	1243
22	1224630243	Đặng Trần Nhật Quỳnh	9	Trường THCS Trường Chinh	Quận Tân Bình	1830	1539
23	1222865196	Phạm Minh Diễm	9	Trường THCS Võ Trường Toản	Quận 1	1830	1800
24	1209898416	Trần Công Danh	9	Trường THPT DL Ngôi Sao	Quận Bình Tân	1830	1800
25	1226371816	Đỗ Tú Minh	9	Trường THCS Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận	1820	1406
26	1221758502	Trần Bắc Chương	9	Trường THCS Phan Tây Hồ	Quận Gò Vấp	1820	1438
27	116068590	Cao Hoang Minh Thu	9	Trường THCS Hoa Lư	Quận 9	1820	1440
28	1224866446	Võ Nguyễn Trâm Anh	9	Trường THCS Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú	1820	1610
29	1223861951	Châu Nguyễn Vĩnh Thông	9	Trường THCS Lê Quý Đôn	Quận 3	1820	1687
30	1209898439	Nguyễn An Khang	9	Trường THPT DL Ngôi Sao	Quận Bình Tân	1820	1764
31	1225827513	Từ Tấn Phát	9	Trường THCS Văn Đồn	Quận 4	1820	1789
32	1223983289	Thái Hồ Duy Phương	9	Trường THCS Bình Tây	Quận 6	1820	1791
33	1224940015	Vũ Kim Ngọc	9	Trường THCS Lê Anh Xuân	Quận Tân Phú	1820	1797
34	1229871498	Phạm Bùi Minh Huân	9	Trường Chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	1820	1798
35	1223756109	Đoàn Anh Thư	9	Trường THCS Nguyễn Văn Linh	Huyện Bình Chánh	1820	1800
36	1230549396	Phạm Phú Thông	9	Trường THCS Trường Chinh	Quận Tân Bình	1810	1408
37	1225438509	Luong Gia Huy	9	Trường THCS Bà Điểm	Quận 12	1810	1501
38	1222559387	Đặng Nguyễn Đan Thùy	9	Trường THCS Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn	1810	1539
39	1230386377	Nguyễn Đoàn Hiền Nhân	9	Trường THCS Minh Đức	Quận 1	1810	1592
40	111326667	Nguyễn Đỗ Hoàng Dung	9	Trường THCS Tăng Bạt Hổ A	Quận 4	1810	1702
41	1223030330	Khương Hồ Mai Anh	9	Trường THCS Nguyễn An Khương	Huyện Hóc Môn	1810	1750
42	1222809759	Hoàng Lưu Trọng Nghĩa	9	Trường Chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	1800	1521
43	1224274204	Chế Khánh Trinh	9	Trường THCS Trường Chinh	Quận Tân Bình	1800	1552
44	1227854869	Tô Hoàng Phương Giao	9	Trường Chuyên Trần Đại Nghĩa	Quận 1	1800	1692
45	1224154497	Nguyễn Phương Quỳnh Anh	9	Trường THCS Võ Trường Toản	Quận 1	1800	1800
46	1223764435	Hà Bảo Vân Trinh	9	Trường THCS Nguyễn Du	Quận Gò Vấp	1800	1800
47	1204618037	Phạm Đình Hy	9	Trường THCS Bình Tây	Quận 6	1800	1800
48	1222834199	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	9	Trường THCS Lê Văn Tám	Quận Bình Thạnh	1790	1290
49	1227629381	Lâm Dương Khang Nguyên	9	Trường THCS Trần Văn Ôn	Quận 1	1790	1496

50	1224334696	Nguyễn Huỳnh Anh Tú	9	Trường THCS Đồng Khởi	Quận Tân Phú	1790	1565
51	1221436981	Hung Nguyen	9	Trường THPT DL Ngôi Sao	Quận Bình Tân	1790	1575
52	1229790280	Nguyễn Minh Huy	9	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	Quận Tân Bình	1780	1353
53	1228775757	Phan Huệ Nhi	9	Trường THCS Tam Bình	Quận Thủ Đức	1780	1404
54	1222787174	Đoàn Hoàng Lâm	9	Trường THCS Nguyễn Văn Luông	Quận 6	1780	1800
55	1229565697	Đỗ Thái Tuấn	9	Trường THCS Trung Mỹ Tây 2	Quận 12	1770	1428
56	1226888483	Nguyễn Tường Lân	9	Trường THCS Phước Bình	Quận 9	1770	1498
57	1218093581	Vũ Thị Phương Anh	9	Trường THCS Phú Xuân 2	Huyện Nhà Bè	1770	1639
58	1218085365	Nguyen Duc Hoang	9	Trường TH-THCS-THPT Việt Úc	Quận Phú Nhuận	1770	1731
59	1222867180	Phạm Tuyết Ngân	9	Trường THCS Nguyễn Văn Bé	Quận Bình Thạnh	1770	1800
60	1227716751	Võ Văn Tường Quang	9	Trường THCS Ngô Tất Tố	Quận Phú Nhuận	1760	1232

Người lập bảng

(đã kí)

Hồ Tấn Minh

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
*(đã kí)***

Nguyễn Văn Hiếu